

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/HS-ST

Ngày: 07 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Minh.

2. Ông Y Mung Niê.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/HSST ngày 07 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST–HS, ngày 23 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Hoàng V (tên gọi khác: Không); sinh năm 1993, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKHKTT: Thôn 19/5, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê X và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Lê Thị Bích H (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2013; Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 03 tiền án, tại Bản án số 45/2015/HSST, ngày 13/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt Lê Hoàng V 10 tháng tù, về tội *Trộm cắp tài sản*, đến ngày 08/02/2016 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Tại Bản án số 47/2016/HSST, ngày 15/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt Lê Hoàng V 01 năm 03 tháng tù, về tội *Trộm cắp tài sản*, bị cáo có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại bản án hình sự phúc thẩm số

344/2016/HSPT ngày 15/9/2016 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hoàng V và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt, đến ngày 25/6/2017 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Tại Bản án số 73/2018/HSST, ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt Lê Hoàng V 02 năm 06 tháng tù, về tội *Trộm cắp tài sản*, đến ngày 13/10/2020 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Tại bản án số 27/2022/HSST ngày 14/9/2022, của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Lê Hoàng V 03 năm tù, về tội *Trộm cắp tài sản*, hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam ĐT;

Bị cáo được trích xuất và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K - có mặt.

2. Họ và tên: Hoàng Lưu B (tên gọi khác: Không), sinh năm 1985, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKHKT: Thôn 5, xã EN, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Đình Th và bà Tạ Thị H; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Trà M (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2011; Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 115/2019/HSST, ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố H, xử phạt Hoàng Lưu B 02 năm 06 tháng tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*, đến ngày 28/4/2021 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Tại bản án số 08/2012/HSST ngày 17/01/2012 của Toà án nhân dân EH, tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt Hoàng Lưu B 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội *Trộm cắp tài sản*, ngày 17/01/2013 chấp hành xong hình phạt, đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/02/2023, bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K - có mặt.

- *Người bị hại:* Ông Y Bl Niê, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Buôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Viết H1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn L, xã EN, huyện EH tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

- Anh Phạm Tiến C, sinh năm 1974.

Địa chỉ: TDP K, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

- Bà Tạ Thị H2, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn N, xã EN, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo quen biết nhau và đều nghiện ma túy, vào chiều tối ngày 26/4/2022, B điều khiển xe mô tô của mình (không rõ biển số, chỉ nhớ giống hiệu Honda Wave) chở V vào chòi rẫy của gia đình Phạm Tiến C thuộc Buôn EK, xã ES, huyện K để ngủ qua đêm (rẫy này ông Phạm Tiến C đã nhận chuyển nhượng từ ông Y Bl Niê). Tại đây thấy không có người trông coi, B biết trong giếng khoan gần nhà chòi có bơm nước nên B rủ V lấy trộm thì V đồng ý, bơm nước này là của ông Y Bl gửi nhờ tại giếng khoan trong rẫy đã chuyển nhượng cho ông C. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 27/4/2022, V và B thay nhau quay trục tời ở giếng kéo bơm lên, B lấy 01 dao rựa trong chòi rẫy chặt đứt dây điện ba pha và ống nước gắn với bơm, lấy kìm bấm mang sẵn trong người tháo dây cáp ra khỏi bơm. B lấy thêm 01 bao tải ở nhà chòi bỏ bơm nước và cuộn dây điện 3 pha vào bao. Đến khoảng 05 giờ ngày 27/4/2022, B chở V đem tài sản trộm cắp được đến nghĩa địa thôn N, xã EN, huyện EH để cất giấu. Sau đó V ở lại trông coi, còn B đi tìm người mua, sau khi tìm được người mua là anh Nguyễn Viết H1, B cất bao đựng cuộn dây điện ba pha lại, cả hai chở bơm đến cho anh H1 xem và anh H1 đồng ý mua với số tiền 2.000.000 đồng và đưa tiền cho V, sau đó V đã đưa tiền cho B cầm, cả hai rủ nhau đi tìm mua ma túy để sử dụng thì lực lượng Công an đến mời V về làm việc do liên quan đến vụ trộm cắp tài sản tại huyện K, thấy lực lượng Công an B bỏ V lại và điều khiển xe bỏ chạy, bị cáo B đã làm rơi hết số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó B quay lại chỗ cất giấu lấy cuộn dây điện và đem bán cho người mua phế liệu dạo (không rõ nhân thân lai lịch) được số tiền 500.000 đồng và tiêu xài hết. Đến ngày 19/02/2023 B đã ra đầu thú tại Công an huyện K và khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 18/KL-HĐĐGTS, ngày 28/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản của Ủy ban nhân dân huyện K, kết luận:

- 01 bơm nước hoả tiễn hiệu Galaxy, loại 4GLX-12/26, công suất 7.5HP, sử dụng điện 3 pha 380V, bơm có hình dạng tròn trụ, đường kính 10cm, dài 2,5m, mua mới ngày 08/02/2020, trị giá ngày 27/04/2022 là 4.800.000 đồng; 01 cuộn dây điện 3 pha, dài 95m, vỏ ngoài bọc nhựa đen, lõi dây điện có 03 dây điện nhỏ, mua mới ngày 08/02/2020, trị giá ngày 27/4/2022 là 1.800.000 đồng. Tổng giá trị là 6.600.000 đồng.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS, ngày 28/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản của Ủy ban nhân dân huyện K, kết luận: 01 bao đựng phân, loại bao đảm Ure, màu trắng, trị giá ngày 27/4/2022 là 2.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ vật chứng:

- 01 bơm nước hoả tiễn hiệu Galaxy, loại 4GLX-12/26, công suất 7.5HP, sử dụng điện 3 pha 380V, bơm có hình dạng tròn trụ, đường kính 10cm, dài 2,5m do anh H1 giao nộp sau khi biết đây là tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Đối với 95m dây điện ba pha và 01 bao đựng phân, bị cáo Hoàng Lưu B đã bán cho người mua phế liệu dạo không rõ lai lịch nên không thu giữ được.

- Đối với 01 dao rựa và 01 kim bấm sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã vứt bỏ ở đâu không rõ nên không thu giữ được.

- Đối với chiếc xe mô tô của bị cáo Hoàng Lưu B dùng làm phương tiện chở bị cáo V thực hiện trộm cắp tài sản, do bị cáo B mua lại của một người không quen biết để làm phương tiện đi lại, xe không có giấy tờ, không rõ biển số, chỉ nhớ gong hiệu Honda Wave. Sau khi dùng làm phương tiện trộm cắp vào ngày 27/4/2022 thì B đã bán cho người khác, không rõ lai lịch được số tiền 1.000.000 đồng nên không thu giữ được.

Tại Bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 06/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Hoàng Lưu B về tội *Trộm cắp tài sản* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo Lê Hoàng V về tội *Trộm cắp tài sản* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

- Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Lưu B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

- Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hoàng V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 01 bơm nước hỏa tiễn hiệu Galaxy, loại 4GLX-12/26, công suất 7.5HP, sử dụng điện 3 pha 380V, bơm có hình dạng tròn trụ, đường kính 10cm, dài 2,5m cho ông Y Bl Niê là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị cáo Hoàng Lưu B đã tự nguyện bồi thường cho ông Y Bl Niê số tiền 2.200.000 đồng, ông Y Bl Niê không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Viết H1 không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận quyết định truy tố và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan

sai. Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Viết H1 là người đã mua bơm nước từ các bị cáo nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, nên không xử lý là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản xác định hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định, vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 27/4/2022 tại rẫy của ông Phạm Tiến C thuộc Buôn EK, xã ES, huyện K, bị cáo Hoàng Lưu B và Lê Hoàng V đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 bơm nước hỏa tiễn, hiệu Galaxy, 95m dây điện ba pha và 01 bao đựng phân của ông Y B1 Niê gửi nhờ tại rẫy của ông C, tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là 6.602.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội *Trộm cắp tài sản*, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

g) Tái phạm nguy hiểm.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, các bị cáo nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, muốn kiếm tiền nhanh chóng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo B đóng vai trò là người khởi xướng, các bị cáo đều cùng thực hiện hành vi lấy trộm tài sản, cùng đem tài sản đi tiêu thụ nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[3.1] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đối với bị cáo Hoàng Lưu B đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Lê Hoàng V có 03 tiền án, trong vụ án này bị cáo phạm tội với tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều có tiền án, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân và tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, thiếu ý thức rèn luyện, cải tạo bản thân nên cần có mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo là phù hợp.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo là phù hợp. Đối với bị cáo B đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là có căn cứ. Các bị cáo đều được người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, sau khi phạm tội bị cáo B đã ra đầu thú nên cần áp dụng thêm quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt, tổng hợp hình phạt: Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, mới đảm bảo tính răn đe và tác dụng, giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, cần xem xét chấp nhận khi quyết định hình phạt là phù hợp.

Đối với bị cáo Lê Hoàng V, bị cáo đã bị xử phạt 03 năm tù tại bản án số 27/2022/HSST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên Hội đồng xét xử cần tổng hợp hình phạt của cả hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là đúng quy định Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại ông Y Bì Niê đã nhận lại tài sản, được bồi thường số tiền 2.200.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết là phù hợp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Viết H1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[6] Các biện pháp tư pháp:

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại 01 bơm nước hoả tiễn hiệu Galaxy, loại 4GLX-12/26, công suất 7.5HP, sử dụng điện 3 pha 380V, bơm có hình dạng tròn trụ, đường kính 10cm, dài 2,5m cho chủ sở hữu hợp pháp ông Y Bì Niê.

Đối với 95m dây điện ba pha và 01 bao đựng phân, bị cáo Hoàng Lưu B đã bán cho người mua phế liệu dạo không rõ lai lịch nên không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 dao rựa và 01 kim bấm sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã vứt bỏ ở đâu không rõ nên không thu giữ được nên không xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô không có giấy tờ, không rõ biển số của bị cáo Hoàng Lưu B được dùng làm phương tiện thực hiện trộm cắp tài sản, bị cáo B đã bán cho người khác, không rõ lai lịch, không thu giữ được nên không xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Vấn đề khác: Đối với anh Nguyễn Viết H1 đã mua bơm nước của các bị cáo, nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có, nên không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Lưu B, Lê Hoàng V phạm tội *Trộm cắp tài sản*. Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều

51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Lưu B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 19/02/2023.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Hoàng V 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là Bản án số 27/2022/HSST ngày 14/9/2022, của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo Lê Hoàng V 03 năm tù về tội *Trộm cắp tài sản* và hình phạt tại bản án này, buộc bị cáo Lê Hoàng V phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 05 (năm) 03 (ba) tháng tù. **Thời hạn chấp hành hình phạt chung được tính từ ngày bắt thi hành án.**

2. Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại 01 bơm nước hoả tiễn hiệu Galaxy, loại 4GLX-12/26, công suất 7.5HP, sử dụng điện 3 pha 380V, bơm có hình dạng tròn trụ, đường kính 10cm, dài 2,5m cho chủ sở hữu hợp pháp ông Y Bl Niê.

Đối với 95m dây điện ba pha, 01 bao đựng phân, 01 dao rựa và 01 kìm bấm không thu giữ được nên không xem xét xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô không có giấy tờ, không rõ biển số của bị cáo Hoàng Lưu B được dùng làm phương tiện thực hiện trộm cắp tài sản, bị cáo B đã bán cho người khác, không rõ lai lịch, không thu giữ được nên không xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại ông Y Bl Niê đã nhận lại tài sản, được bồi thường số tiền 2.200.000 đồng, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Viết H1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Lưu B, Lê Hoàng V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện K;
- Nhà tạm giữ CA huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký, đóng dấu)

Hoàng Văn Vân